TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-PT
Ngày 17 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Bà **Châu Minh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Ngọc Nhi,** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T,** sinh ngày 01/01/1975, tại: Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 069A, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Lữ Thị B (chết), chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961, và có 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Trần Bích T không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2021, Nguyễn Thị T được chị Trần Bích T thuê làm công việc tại nhà số 154B/4, Khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Khoảng 07 giờ ngày 09/7/2022, trong lúc dọn dẹp nhà cho chị T, thấy tủ quần áo trong phòng ngủ có để chìa khóa, T mở ra xem thấy có nhiều vàng trong túi xách của chị T nên nảy sinh ý định lấy trộm. T lấy 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 10 chỉ loại vàng 24K giấu vào túi, sau đó đi đến tiệm vàng Thủy Ngọc, ở Khóm 4, Phường 7, thành phố B cầm sợi dây chuyền vàng với giá 30.000.000đ. Đến ngày 16/7/2022, T đến tiệm vàng Thủy N bán sợi dây chuyền và được tiệm vàng trả thêm 19.000.000đ. Số tiền bán vàng trộm được T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/7/2022, chị T phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an phường 7, thành phố B. Qua làm việc Nguyễn Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá số 66/KL-HĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: "01 sợi dây chuyền đeo cổ trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ ngày 09/7/2022, giá mua vào 10 chỉ x 5.070.000đ/chỉ là 50.700.000đ, giá bán ra 10 chỉ x 5.250.000đ/chỉ là 52.500.000đ. Tiền công thợ bình quân là 250.000đ/sợi dây chuyền (chỉ dành cho giá bán ra)".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/01/2023 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo là người giúp việc cho gia đình chị Trần Bích T, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị T, bị cáo đã lén lút lấy trộm một sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 10 chỉ của chị Trần Bích T. Qua định giá xác định tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 52.750.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, không những xâm phạm trực T đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 52.750.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm; tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T. Giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND TP. B (01 bản);
- TAND TP. B (02 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THADS TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương